Phụ lục:

KẾT QUẢ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI) TỈNH LAI CHÂU NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 279/QĐ-UBND ngày 31/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

STT	Tên đơn vị	Điểm số	Xếp hạng
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	83,42	1
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	80,28	2
3	Sở Tư pháp	79,53	3
4	Sở Tài chính	79,21	4
5	Sở Y tế	79,03	5
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	78,91	6
7	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	78,78	7
8	Sở Thông tin và Truyền thông	78,62	8
9	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	78,27	9
10	Sở Khoa học và Công nghệ	78,14	10
11	Sở Công Thương	78,00	11
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	77,94	12
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	77,43	13
14	Sở Giao thông vận tải	77,03	14
15	Sở Xây dựng	75,59	15

2. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu

STT	Tên đơn vị	Điểm số	Xếp hạng
1	Ngân hàng Nhà nước	84,43	1
2	Bảo hiểm xã hội tỉnh	79,90	2
3	Công an tỉnh	77,78	3
4	Cục thuế tỉnh	77,52	4
5	Cục Quản lý thị trường	77,48	5
6	Cơ quan Hải quan	75,40	6

3. Các huyện, thành phố

STT	Tên đơn vị	Điểm số	Xếp hạng
1	Huyện Tân Uyên	90,99	1
2	Huyện Tam Đường	87,45	2
3	Huyện Mường Tè	81,10	3
4	Huyện Than Uyên	80,46	4
5	Huyện Phong Thổ	80,44	5
6	Huyện Nậm Nhùn	79,44	6
7	Huyện Sìn Hồ	79,33	7
8	Thành phố Lai Châu	78,07	8